**TUẦN 32: Thứ Hai ngày 21 tháng 4 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT: CU–BA TƯƠI ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (rẽ, sáng, lụa, ngọt lịm, nông trại,.............)

- Ngắt nghỉ hơi đúng và đọc đúng nhịp thơ 7 tiếng (4 – 3, 2 – 2 – 3). Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (Cu-ba, mai mốt, e,...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi thiên nhiên Cu-ba tươi đẹp và bày tỏ tình cảm với đất nước Cu-ba.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Yêu thích những hình ảnh đẹp, những từ ngữ gợi tả, gợi cảm trong đoạn thơ.

+ Cảm nhận được những hình ảnh đẹp về đất nước Cu-ba và tình cảm yêu quý, gắn bó của nhà thơ với đất nước Cu-ba anh em.

**2. Năng lực chung:**

+ NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

+ NL tự chủ và tự học: trả lời đúng các CH đọc hiểu; tìm đúng các dấu hiệu của khổ thơ. Biết yêu thích những vẻ đẹp của đất nước anh em, quý trọng tình cảm của bạn bè trên thế giới.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thích những vẻ đẹp của đất nước anh em qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết quý trọng tình cảm của bạn bè trên thế giới.

qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS  về mối quan hệ tốt đẹp của nước ta với bạn bè trên thế giới.  **Bài 1: Theo em, mỗi hình ảnh dưới đây gắn với đất nước nào? (Làm việc cá nhân)**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1  + Theo em, mỗi hình ảnh trong sách gắn với đất nước nào ?  - GV HD HS quan sát kĩ từng tranh và lời giới thiệu dưới tranh để nhận biết về đất nước đó.  - Gọi HS trả lời miệng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu thêm về đất nước Nhật Bản, Cu – Ba, Nga, Ô – xtrây- li – a,...  **Bài 2: Kể thêm tên 1 số nước mà em biết ? (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời miệng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Giới thiệu qua về đất nước và con người Cu – ba. | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu đề bài.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. (**VD**: Tranh 1 gắn với đất nước Nhật Bản,.....................................)  - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình. (Trung Quốc, Hàn Quốc,  Mỹ, ............................................ )  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***.* | |
|  | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (3 khổ)  + **Khổ 1**: Từ đầu đến *đào bay*.  +**Khổ2**:Tiếp theo cho đến *bốn phương*.  + **Khổ 3**: Tiếp theo cho đến *Cu - ba*.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: rẽ, sáng, lụa, ngọt lịm, nông trại,....................................)  - **Luyện đọc câu**:  Em ạ, /Cu–ba / ngọt lịm đường /  Mía xanh đồng bãi / biếc đồi nương/  Cam ngon,/ xoài ngọt / vàng nông trại/  Ong lạc đường hoa / rộn bốn phương//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + **Câu 1**: Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên vẻ đẹp của đất nước Cu-ba.  +**Câu 2**: Kể tên những sản vật nổi tiếng của Cu-ba.  - GV nhấn mạnh: Cu-ba cũng ở vùng khí hậu nhiệt đới như nước ta, nên cũng có những sản vật nổi tiếng như nước ta.  + Tác giả đã dùng những từ ngữ, hình ảnh nào để gợi tả sự hấp dẫn của các sản vật đó ?  (HSMĐ 3, 4)  + **Câu 3**: Khổ thơ cuối thể hiện tình cảm gì của tác giả với nước bạn và với Tổ quốc Việt.  Nam ?  - Ở khổ thơ cuối, nhà thơ muốn nói đến tình cảm nhớ thương sâu nặng với đất nước Cu-ba, giống như tình yêu đối với đất nước mình (ở Cu-ba thì nhớ vô cùng đất nước Việt Nam, về Việt Nam lại thấy nhớ đất nước Cu-ba tươi đẹp). Điều đó cho thấy sự gắn bó, tình cảm đẹp đẽ của nhà thơ với đất nước Cu-ba thân thiết.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  \***GV Chốt**: ***Bài thơ ca ngợi thiên nhiên Cu-ba tươi đẹp và bày tỏ tình cảm với đất nước Cu-ba.*** | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nắng rực trời tơ, biển ngọc, đảo giống như một dải lụa đào bay.  + Đường – mía ngọt lịm, cam ngon, xoài ngọt.  - HS lắng nghe.  + Đường ngọt lịm, mía xanh đồng bãi, biếc đồi nương; cam ngon, xoài ngọt, vàng nông trại, khiến đàn ong “lạc đường hoa”, bay rộn rã khắp nơi...  + Thể hiện tình yêu đối với hai đất nước Việt Nam và Cu-ba  - HS lắng nghe.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập:** | |
|  | ***1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.***    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Sử dụng một từ ngữ ở bài tập trên, đặt câu nói về tình hữu nghị giữa nhân dân các nước.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  + Nước Việt Nam nhận được nhiều sự giúp đỡ của nước Nhật Bản.  + Lào, Cam – pu – chia là hai nước láng giềng của Việt Nam. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Từ ngữ chỉ sự vật: bạn bè, anh em, láng giềng.  + Từ ngữ chỉ đặc điểm: thân thiết, hữu nghị, thân thiện.  + Từ ngữ chỉ hoạt động: hợp tác, giúp đỡ, viện trợ.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về tình hữu nghị giữa nhân dân các nước.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình |
|  | **4.Vận dụng:** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số hình ảnh về các nước: Nhật Bản, Cu – ba, Nga, Pháp, ...................................  + Em thích nhất hình ảnh của nước nào  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,.....................................................  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Hai ngày 21 tháng 4 năm 2025**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Tìm và nói được tên các châu lục và đại dương trên quả địa cầu.

- Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.

- Xác định được Viêt Nam nằm ở châu lục nào, tiếp giáp với biển nào.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV yêu cầu HS mổ tả vài nét về quang cảnh thiên nhiên nơi các em đang sống.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV hỗ trợ, củng cố câu trả lời của HS, tuyên dương nhưng em mạnh dạn, xung phong chia sẻ.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe yêu cầu.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***:* | |
|  | **Hoạt động 1: Tìm hiểu về quy định màu sắc trên quả địa cầu. (làm việc nhóm 6)**  **-** Gv mời 1 HS đọc to thông tin, các HS khác đọc thầm. Yêu cầu cả lớp quan sát quả địa cầu.  - GV chia HS thành nhóm 6, yêu cầu các em quan sát hình trang 116 và thảo luận để trả lời các câu hỏi:  + Các màu trên quả địa cầu cho biết điều gì ?  + Màu nào chỉ nước ? Bao gồm những loại địa hình nào ?  + Những màu nào chỉ đất ? Bao gồm những loại địa hình nào ?  + Hãy chỉ trên mô hình quả địa cầu phần nước và phần đất.  + Dựa vào màu sắc, xác định lục địa và đại dương.  + Nước hay đất chiếm phần lớn trên bề mặt Trái Đất ?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***\*GV: Đại dương chiếm phần lớn diện tích bề mặt Trái Đất. Lục địa là phần đất liền lớn được bao boc bởi đại dương.*** | - 1 HS đọc to thông tin, các HS khác đọc thầm.  - Cả lớp quan sát quả địa cầu.  - HS làm việc nhóm 6, quan sát hình trang 116 và thảo luận để trả lời các câu hỏi:  + HS trả lời:  + Màu xanh nước biển hiển thị biển, đại dương; màu xanh lá cây hiển thị đồng bằng; màu vàng hiển thị đồi; màu cam hiển thị cao nguyên; màu đỏ hiển thị núi.  + Màu xanh chỉ nước, bao gồm biển và đại dương.  + Các màu còn lại chỉ đất, bao gồm: đồng bằng, đồi, cao nguyên và núi.  + HS chỉ trên mô hình quả địa cầu phần nước và phần đất.  + Nước chiếm phần lớn trên bề mặt Trái Đất.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, dổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
|  | **Hoạt động 2: Tìm và nói tên các châu lục và đại dương trên quả địa cầu (làm việc nhóm 6)**  - GV mời HS đọc thông điệp con ong ở trang 116 SGK do GV chia sẻ màn hình và trả lời các câu hỏi:  + Lục địa là gì? Trên Trái Đất có mấy lục địa ?  + Đại dương là gì ? Trên Trái Đất có mấy đại dương ?  + Biển là gì ?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS chỉ trên quả địa cầu vị trí các châu lục và đại dương.  - GV yêu cầu HS lên chỉ trên quả địa cầu từng châu lục và đại dương(mỗi HS chỉ và đọc tên từ một đến hai châu lục hoặc đại dương.  - GV chia nhóm 6 và yêu cầu HS các nhóm tìm vị trí các châu lục và đại dương của Việt Nam trên quả địa cầu và trả lời câu hỏi:  + Việt Nam nằm ở châu lục nào ?  - GV theo dõi giúp đỡ các nhóm còn lúng túng.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 2 HS đọc thông điệp con ong ở SGK trang 116 và trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  + Lục địa là một mảng đất liền nằm trên bề mặt lớp vỏ Trái Đất, có nước vây quanh. Trên Trái Đất có 6 lục địa, bao gồm: Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Đại Dương và Châu Nam Cực.  + Đại dương là khu vực tạo nên phần lớn thủy quyển của một hành tinh. Trên Trái Đất có 4 đại dương, bao gồm: Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương.  + Biển là hệ thống kết nối của tất cả các vùng chứa nước của Trái Đất, bao gồm 4 đại dương lớn: Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương.  - HS nhận xét.  - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.  - 6 HS thực hiện.  - HS làm việc nhóm 6 tìm vị trí các châu lục và đại dương của Việt Nam trên quả địa cầu và trả lời câu hỏi:  + Việt Nam nằm ở Châu Á.  - Đại diện các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **3.Vận dụng:** | |
|  | - GV hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các dạng địa hình: núi, cao nguyên, đồi, dồng bằng.  - GV đánh giá, nhận xét hoạt động.  - GV nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện  - Học sinh tham gia chơi: |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Ba ngày 22 tháng 4 năm 2025**

**TOÁN:**

**THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU THỐNG KÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | | |
|  | - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “quả” và hỏi trong bài hát có những loại quả gì? tổng cộng có bao nhiêu loại quả xuất hiện trong bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe và hát theo.  + Trả lời câu hỏi.  + Trả lời.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Luyện tập:** | | |
|  | **Bài 2: (Làm việc nhóm 4) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  Graphical user interface, application  Description automatically generated  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a.  - Làm việc chung cả lớp.  a. HS quan sát tranh và cho biết trong tranh có các loại thú nhồi bông nào ?  Graphical user interface, application  Description automatically generated  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu đề bài.  - HS chia nhóm 4, làm việc trên phiếu học tập.  + Nói cho bạn nghe cách làm, nhắc lại cách ghi kết quả khi kiểm đếm.  + Đặt câu hỏi cho bạn liên quan đến thông tin về số lượng chiếc diều: VD: chiếc diều hình nào nhiều nhất, hình nào ít nhất.  - HS đọc đề bài câu a.  - HS quan sát và nêu tên các con thú nhồi bông có trong tranh.  - HS nêu kết quả, bạn khác nhận xét, bổ sung. |
|  | b. Kiểm đếm từng loại thú nhồi bông, đọc biểu tranh rồi trả lời các câu hỏi:  - GV yêu cầu HS đọc đề bài câu b.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.  Graphical user interface, text  Description automatically generated  - GV nhận xét bài làm của HS và củng cố cho HS kiến thức về kiểm đếm qua bài tập 1,2,3. | - 2 HS đọc yêu cầu và đọc biểu đồ tranh.  - HS làm việc nhóm đôi 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời.  + Có bao nhiêu con hà mã? (2 con).  + Số khỉ nhiều hơn số hươu cao cổ là bao nhiêu con? (1 con)  + Trong tranh vẽ có tất cả bao nhiêu con thú nhồi bông?  - HS hỏi thêm nhau: làm thế nào để bạn biết số khỉ nhiều hơn số hươu cao cổ là 1 con? Làm thế nào để biế có tất cả bao nhiêu con thú nhồi bông.  - HS nhận xét cách ghi kết quả kiểm đếm qua 3 bài tập. |
|  | \***GVkết luận**: **Giúp HS nhận ra có những cách khác nhau để biểu diễn kết quả kiểm đếm. Biểu đồ tranh cũng là một công cụ để biểu diễn kết quả kiểm đếm. Khi sử dụng biểu đồ tranh, cần ghi rõ tên biểu đồ, loại đối tượng kiểm đếm, kiểm đếm số lượng mỗi loại bằng các tranh.** | - HS lắng nghe. |
|  | **4.Vận dụng:** | | |
|  | - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4.  Graphical user interface, text  Description automatically generated  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV chốt lại, nhấn mạnh các thông tin liên quan đến biểu đồ:  + Tên biểu đồ cho biết biểu đồ thông kê về?  + Các ngày cần thống kê là ?  + Số sách bán được của từng ngày được kí hiệu bằng quyển sách ? Mỗi kí hiệu tượng trưng cho mấy quyển ?  - GV yêu cầu HS nhận xét biểu đồ tranh ở BT3 và BT4.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét sau tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  a) 45 cuốn sách đã bán được trong ngày thứ tư.  b) Ngày thứ hai.  c) Ngày thứ ba bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 10 cuốn sách.  d) Cả 4 ngày bán được 135 cuốn sách.  + Số sách bán được trong 4 ngày.  + Ngày thứ nhất, ngày thứ hai, ngày thứ ba, ngày thứ tư.  + Mỗi kí hiệu tượng trưng cho 5 quyển.  + HS trả lời: ở bài 3 mỗi tranh trong biểu đồ biểu diễn 1 con thú nhồi bông, còn ở bài 4 mỗi quyển sách biểu diễn cho 5 quyển sách bán được.  - HS rút ra cách đọc thông tin trên biểu đồ tranh để thu được thông tin cần thiết. |
|  |  | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Thứ Ba ngày 22 tháng 4 năm 2025**

**ĐẠO ĐỨC: EM NHẬN BIẾT QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Đưa ra được lời khuyên cho bạn về quy tắc an toàn giao thông.

- Đưa ra được cách xử lý tình huống phù hợp về quy tắc an toàn giao thông.

- Nêu được tình huống vi phạm quy tắc an toàn giao thông và tác hại của hành vi vi phạm đó.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cách xử lý tình huống phù hợp về quy tắc an toàn giao thông.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông ở cổng trường hoặc nơi công cộng và chia sẻ với thầy cô, bạn bè cùng lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | | |
|  | - GV cho HS hát bài “Đi đường em nhớ”  + Khi tham gia giao thông, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát.  +Khi tham gia giao thông chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn như: đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, đi bên phải đường, đi vào vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và tuân thủ đèn tín hiệu giao thông,........................  - HS lắng nghe.  - HS ghi bài vào vở |
|  | **2. Luyện tập:** | | |
|  | **Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn**  **. (Làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và đưa ra lời khuyên cho Nam trong tình huống này.    - GV yêu cầu hs trao đổi thảo luận nhóm 2 – chia sẻ trước lớp đưa ra lời khuyên phù hợp.  -GV nhận xét và rút ra những lời khuyên phù hợp. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm tiến hành thảo luận:  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS đưa ra lời khuyên theo ý hiểu.  \***VD**: Bạn Nam tham gia giao thông bằng xe máy, dù nhà gần trường hay xa trường, đường đông người hay ít người đều bắt buộc phải tuân thủ việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Việc đội mũ bảo hiểm sẽ bảo vệ an toàn sức khoẻ và tính mạng của chính bản thân bạn, thể hiện sự văn minh khi tham gia giao thông. |
|  | **Hoạt động 2: Xử lí tình huống. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 mô tả về tình huống xảy ra trong tranh và giúp bạn Tùng đưa ra cách xử lý tình huống phù hợp.    - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và rút ra những cách xử lí phù hợp. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm mô tả về tình huống xảy ra trong tranh và giúp bạn Tùng đưa ra cách xử lý tình  huống phù hợp.  - Đại diện các nhóm trình bày theo ý hiểu.  **VD**:Tùng khuyên các bạn không nên chơi đá bóng dưới lòng đường vì rất nguy hiểm cho các bạn, người và phương tiện tham gia giao thông.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | **3.Vận dụng:** | | |
|  | **Hoạt động 1: Chia sẻ tình huống vi phạm quy tắc an toàn giao thông mà em từng chứng kiến.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 viết lại tình huống vi phạm quy tắc an toàn giao thông mà em từng chứng kiến và cho biết tác hại của hành vi, vi phạm đó.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Quan sát thực tế ở cổng trường em hoặc ở nơi công cộng và chia sẻ với thầy cô, bạn cùng lớp**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS cách quan sát và ghi lại những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông bằng cách đánh dấu (X) vào các hành vi đó.  - Sau 1 tuần, HS sẽ chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp biết hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông nào mà HS quan sát được nhiều nhất.  - GV nhận xét, động viên HS tích cực tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông.  - GV cho HS đọc lời khuyên. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu của GV.  - HS viết và chia sẻ được tình huống vi phạm quy tắc an toàn giao thông mà HS đã chứng kiến và nêu được tác hại của hành vi vi phạm đó.  \***Ví dụ**: Tình huống em từng chứng kiến là vượt đèn đỏ; tác hại của hành vi này là có khả năng gây ra tai nạn giao thông nguy hiểm cho bản thân, người và các phương tiện tham gia giao thông khác.  - Các nhóm trình bày.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện được nhật kí ghi chép về các hành vi | vi phạm quy tắc an toàn giao thông thường thấy ở công trường hoặc nơi công cộng.  - 2-3 HS đọc. |
|  |  | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Tư ngày 23 tháng 4 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT: ÔN CÁC CHỮ VIẾT HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết các chữ viết hoa cỡ nhỏ và chữ viết thường cỡ nhỏ thông

qua BT ứng dụng: Chép lại bài thơ có một số chữ viết hoa đã học (đầu dòng thơ, tên riêng) – Bài thơ Sao Hôm, Sao Mai (Phạm Đình Ân).

– Viết đúng chính tả, đúng mẫu chữ viết hoa và viết thường; trình bày bài chép

rõ ràng, sạch sẽ, đúng thể loại thơ 4 chữ.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được những vẻ đẹp gần gũi, thân thương của thiên nhiên đất nước qua bầu trời sao trong đêm.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và viết chữ hoa, bài ứng dụng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn, óc thẩm mĩ khi viết chữ; bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + **Câu 1**: Chỉ ra các từ chỉ sự vật trong câu sau: Mía xanh đồng bãi biếc đồi nương.  + **Câu 2**: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Mai mốt, em ơi, rời xứ bạn.  + **Câu 3**: Chỉ ra các từ chỉ đặc điểm trong câu sau: Hoa có một chiếc áo màu xanh ngọc rất đẹp.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  +**Câu 1**: Các từ chỉ sự vật trong câu: Mía, đồng bãi, đồi nương.  +**Câu 2**: Các từ chỉ hoạt động trong câu: rời.  +**Câu 3**: Các từ chỉ đặc điểm trong câu: xanh ngọc.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***.* | | |
|  | **Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Ôn chữ viết hoa:***  - GV gọi HS đọc bài thơ Sao Hôm, Sao Mai  - GV mời HS nêu các chữ hoa xuất hiện trong bài.  - GV củng cố những điều cần lưu ý khi viết một vài chữ hoa. GV chọn viết mẫu các chữ hoa H, M, kết hợp củng cố cách viết từng chữ.  - GV cho HS viết bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết bài thơ: (Sao Hôm, Sao Mai)***  - GV gọi HS đọc toàn bài.  - GV gợi ý HS hiểu nội dung:  + Bài thơ nói đến những ngôi sao nào ?  + Mỗi ngôi sao xuất hiện vào lúc nào, giúp em điều gì ?  + Em hiểu khổ thơ cuối bài thế nào ?  \***GV nhận xét**: Sao Hôm, Sao Mai chỉ là hai tên gọi của một sự vật, xuất hiện vào hai thời điểm khác nhau, giúp em những việc khác nhau, nhưng cả hai đều làm việc thầm lặng để góp ích cho cuộc sống.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc bài  - C, Đ, H, M, L, S, T  - HS quan sát, nhận xét.  - HS viết vào bảng con chữ hoa H, M.  - 2 HS đọc bài.  - HS trả lời câu hỏi.  + Sao Mai và Sao Hôm.  + Sao Hôm xuất hiện vào chiều tối, Sao Mai xuất hiện vào sáng sớm.  + HS trả lời theo ý hiểu.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Sao Hôm, Sao Mai. |
|  | **3. Luyện tập***.* | | |
|  | - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết các chữ hoa cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.  + Chép lại bài thơ: Sao Hôm, Sao Mai.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - GV nhận xét một số bài, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV.  - Nộp bài.  -HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **4.Vận dụng:** | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - GV nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Tư ngày 23 tháng 4 năm 2025**

**TOÁN: BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu thống kê.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | | |
|  | - GV tổ chức cho HS tham gia một trò chơi liên quan đến việc thống kê số lượng.  - GV hướng dẫn HS cách chơi, luật chơi.  VD: Một đội tham gia thi HS giỏi Toán, lớp 3A có 5 bạn tham gia, lớp 3B có 6 bạn, lớp 3C có 10 bạn.  - Yêu cầu HS lập bảng thống kê xem có bao nhiêu lớp có HS thi HS giỏi, số lượng bao nhiêu bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS theo dõi.  - HS tham gia chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV. |
|  | **2. Hình thành kiến thức mới:** | | |
|  | - HS đọc và tìm hiểu các thông tin cho trong bảng số liệu thống kê trong SGK.  Graphical user interface, text  Description automatically generated  - HS thực hiện theo nhóm hoặc theo tổ: Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê về hoạt động ưa thích sau giờ học của các bạn trong tổ; HS thảo luận và thống nhất cách thực hiện; tiến hành thu thập và ghi chép lại kết quả.  - Yêu cầu HS các tổ trình bày kết quả, GV gợi ý để HS chia sẻ cách thu thập số liệu, ghi chép số liệu tiêu chí phân loại khi thống kê.  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, cùng nhau thực hiện đặt câu hỏi và trả lời về thông tin của bảng thống kê trong SGK trang 95: Tên bảng thống kê và thông tin trên bảng thống kê, tiêu chí thống kê thể hiện trên bảng, số liệu thống kê trong mỗi ô của bảng thống kê.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc bảng số liệu thống kê SGK trang 95.  - HS theo dõi thực hiện theo nhóm (tổ).  - Đại diện các nhóm (tổ) trình bày kết quả làm việc của tổ.  - HS nhóm (tổ) khác nhận xét, bổ xung.  - HS đọc tên của bảng: hoạt động ưa thích sau giờ học của các bạn trong tổ Một.  - Thông tin trên bảng:  + Hàng trên ghi tên các hoạt động ưa thích.  + Hàng dưới ghi số người tham gia mỗi dạng hoạt động.  - Tiêu chí thống kê: (Số người tham gia các hoạt động: chơi thể thao; đọc sách, xem tivi).  - Hiểu được số liệu trong từng ô đó nói lên điều gì.  **VD**: với hoạt động ưa thích sau giờ học là“Đọc sách” có số người tham gia là 4. |
|  | **3. Luyện tập:** | | |
|  | **Bài 1: Số ? (Làm việc theo cặp)**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Loại kem** | **Kem dừa** | **Kem dâu** | **Kem va-ni** | **Kem sô-cô-la** | | **Số lượng thùng** | **4** | **5** | **3** | **6** |   - GV cho HS quan sát số liệu thống kê và mô tả những thông tin trên bảng đó.  - Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp, đặt và trả lời câu hỏi liên quan đến bảng số liệu thống kê cho trong bài tập.  - GV nhấn mạnh các thông tin liên quan đến bảng số liệu thống kê:  + Tên bảng cho biết đối tượng thống kê là.  + Tiêu chí thống kê là.  + Nhìn vào ô bất kì ta biết thông tin liên quan đến ô đó ?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b) Đọc bảng cho trong câu a và trả lời các câu hỏi:  - GV tổ chức cho HS hỏi đáp theo yêu cầu bài.  - Cửa hàng đã nhập về bao nhiêu thùng kem dâu?  - Thùng kem loại nào được cửa hàng nhập về nhiều nhất? Thùng kem loại nào được cửa hàng nhập về ít nhất ?  - Cửa hàng đã nhập về tất cả bao nhiêu thùng kem các loại ?  - GV nhận xét, kết luận kiến thức bài. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS trả lời tham gia hỏi đáp về các câu hỏi.  + Số thùng kem mà một cửa hàng đã nhập về.  + Số lượng của mỗi loại kem: kem dừa, kem dâu,kem va-ni, kem sô-cô-la.  + VD: số thùng kem dâu cửa hàng đã nhập về là 5 thùng.  - HS đọc yêu cầu b.  - HS tham gia hỏi đáp (1 HS hỏi, 1 HS trả lời).  + Cửa hàng đã nhập về 5 thùng kem dâu.  + Kem sô-cô-la nhập về nhiều nhất. Kem va-ni nhập về ít nhất.  + Cửa hàng đã nhập về tất cả 18 thùng kem.  + HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **4.Vận dụng:** | | |
|  | - GV cho HS quan sát hình sau: Lý thuyết Bảng thống kê và biểu đồ tranh Toán 6 KNTT với cuộc sống | Toán  lớp 6 - Kết nối tri thức  - GV yêu cầu HS đọc bảng trên và trả lời câu hỏi:  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 (1 HS hỏi, 1 HS trả lời).  + Bảng trên gồm có những loại quả gì ?  + Số học sinh yêu thích quả táo là bao nhiêu ?  + Loại quả nào nhiều HS yêu thích nhất? loại quả nào ít HS yêu thíc nhất ?  + Số HS yêu thích loại quả dưa hấu nhiều hơn quả cam bao nhiêu học sinh ?  - GV chốt kiến thức.  - GV nhận xét, gợi ý HS chuẩn bị nội dung tiết học sau. | - HS quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vệc theo nhóm trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  - Đại diện 1 nhóm trình bày:  + Bảng trên gồm những loại quả: táo, chuối, dưa hấu, cam, bưởi.  + Số HS yêu thích quả táo là 25.  + Loại quả nhiều HS yêu thích nhất là dưa hấu.  + Loại quả ít HS yêu thích nhất là táo. |
|  |  | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Tư ngày 23 tháng 4 năm 2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**CHỦ ĐỀ: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: HÒA GIẢI BẤT ĐỒNG VỚI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách hòa giải bất đồng với bạn trong các tình huống cụ thể.

- Có kĩ năng thực hành hòa giải bất đồng với bạn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu cách hòa giải bất đồng với bạn trong các tình huống cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí tốt khi gặp bất đồng với bạn trong các tình huống cụ thể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cách giải quyết các bất đồng với bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách hòa giải để giới thiệu với các bạn những ý tưởng hòa giải phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***:* | |
|  | **Hoạt động 1: Nhận xét về cách xử lí bất đồng (làm việc nhóm).**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV chia lớp thành các nhóm.  - Tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 86 về cách xử lí khi gặp bất đồng với bạn.    - GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:  + Các bạn trong tình huống bất đồng về điều gì ?  + Em có nhận xét gì về cách xử lí khi gặp bất đồng của các bạn ?  + Em thích cách xử lí thế nào khi gặp tình huống bất đồng tương tự ?  - GV mời 1 số nhóm trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và kết luận: Trong cuộc sống hàng ngày, các em có thể gặp bất đồng với bạn trong học tập, vui chơi hoặc khi tham gia hoạt động tập thể. Mỗi em sẽ lựa chọn một cách giải quyết khác nhau. Nhưng các em hãy nhớ phải bình tĩnh để tìm cách hòa giải hợp lí với bạn. | - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS tiến hành chia nhóm.  - HS quan sát tranh và nhận xét về cách xử lí khi gặp bất đồng của các bạn trong mỗi bức tranh.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
|  | **3. Luyện tập***:* | |
|  | **Hoạt động 2: Thực hành hòa giải bất đồng. (Làm việc nhóm)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV chia lớp thành 3 nhóm thảo luận theo 3 tình huống và phổ biến yêu cầu:  + Mỗi nhóm quan sát 1 tranh SGK trang 87 và mô tả lại tình huống trong tranh.  + Thảo luận về cách hòa giải bất đồng với bạn trong các tình huống đó. Các nhóm thể hiện các hòa giải bằng hình thức đóng vai.    - GV có thể đưa ra một số gợi ý:  + Em sẽ nói điều gì với bạn khi đó ?  + Khi hòa giải với bạn, mình nên có thái độ thế nào ?  - GV mời các nhóm thực hành hòa giải trước lớp.  - GV liên hệ: mời 1 số HS chia sẻ về điều bản thân học được sau khi thực hành hòa giải bất đồng với bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia thành 3 nhóm, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận và trình bày:  + Tình huống 1: Trong giờ thảo luận Hùng và Thư đưa ra ý kiến khác nhau, không ai chịu nghe ai.  + Tình huống 2: Khi phân nhóm chuẩn bị đồ đi thăm quan, Lan tỏ ra không thích cùng nhóm với Vũ.  + Tình huống 3: Trong giờ ra chơi, Hưng và Nhi tranh cãi với nhau về việc lựa chọn trò chơi.  - Các nhóm thực hành.  - Các nhóm còn lại theo dõi và đóng góp ý kiến.  - HS theo dõi và chia sẻ. |
|  | **4.Vận dụng:** | |
|  | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu và đưa ra những ý tưởng để cuối tuần cùng tham gia tiểu phẩm về hòa giải bất đồng với bạn:  + tìm hiểu một số bất đồng quan điểm với bạn.  - GV nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Năm ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT: GẶP GỠ Ở LÚC-XĂM-BUA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Chú ý đọc đúng các tên riêng nước ngoài và

từ ngữ phiên âm: Lúc-xăm-bua, Mô-ni-ca, Giết-xá-ca, In-tơ-nét; các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai: lần lượt, tơ rưng, xích lô, trò chơi, lưu luyến, hoa lệ,...

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa; biết đọc phân biệt lời kế có xen lời nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Kể lại cuộc gặp gỡ thú vị, đầy bất ngờ của đoàn cán bộ

Việt Nam với học sinh trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết giữa các dân tộc.

- Luyện tập về cách viết tên riêng người nước ngoài; biết viết tên riêng người

nước ngoài qua bài tập thực hành vận dụng.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Cảm nhận được các chi tiết thể hiện thái độ thân thiện, tình cảm yêu mềm

quý trọng của các bạn thiếu nhi Lúc-xăm-bua đối với thiếu nhi Việt Nam và đìn

tộc Việt Nam.

+ Nhận biết được cách kể chuyện mạch lạc, hấp dẫn thông qua các chi tiết sinh

động, qua cách đan xen lời kể và lời nhân vật trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Ý thức quý trọng tình hữu nghị, đoàn xé giữa các dân tộc trên thế giới.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè trên thế giới qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”  - Hình thức chơi: HS chọn các bông hoa trên cây để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + **Câu 1**: Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên vẻ đẹp của đất nước Cu-ba.  + **Câu 2**: Kể tên những sản vật nổi tiếng của Cu-ba.  + **Câu 3**: Khổ thơ cuối thể hiện tình cảm gì của tác giả với nước bạn và với Tổ quốc Việt Nam?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ của bài và dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 3 HS tham gia:  + Nắng rực trời tơ, biển ngọc, đảo giống như một dải lụa đào bay.  + Đường – mía ngọt lịm, cam ngon, xoài ngọt.  + Thể hiện tình yêu đối với hai đất nước Việt Nam và Cu-ba.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***.* | | |
|  | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, ttrang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - GV gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (6 đoạn)  + **Đoạn 1**: Từ đầu đến *Hồ Chí Minh*.  + **Đoạn 2**: Tiếp theo cho đến *chơi trò gì*  + **Đoạn 3**: Tiếp theo cho đến *mến khách*.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: Lúc-xăm-bua, Mô-ni-ca, Giét-xi-ca, In-tơ-nét, lần lượt, tơ rưng, xích lô, trò chơi, ........................  - Luyện đọc câu: *Dưới ánh nắng dìu dịu của buổi sáng thứ Hai,/ một lễ chào cờ đặc biệt/ được thầy trò trường tiểu học Cát Bi (Hải Phòng) tổ chức/ để hướng về biển, đảo.*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + **Câu 1**: Đoàn cán bộ Việt Nam gặp gỡ HS nước nào?  + **Câu 2**: Những điều gì khiển cán bộ trong đoàn bất ngờ và thích thú?  + + ***Câu 3***: Hình ảnh ở đoạn cuối bài nói lên điều gì? Chọn ý em thích.  - GV GV tôn trọng sự lựa chọn “ý em  thích" và lí giải của HS về một trong 3 ý đã nêu:  + Các bạn HS rất hiểu khách / Các  bạn HS rất yêu Việt Nam. Đàn cán bộ Việt Nam nhớ mãi tình cảm của HS nước bạn.  + **Câu 4**: Em có nhận xét gì về các bạn học sinh trong bài đọc này?  - GV gợi ý: Có tình cảm tốt đẹp với đất nước và con người Việt Nam, ham hiểu biết; quan  tâm đến việc học tập và vui chơi của thiếu nhi Việt Nam.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  \***GV chốt**: ***Kể lại cuộc gặp gỡ thú vị, đầy bất ngờ của đoàn cán bộ Việt Nam với học sinh trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết giữa các dân tộc.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Lúc – xăm – bua: một nước Châu Âu, thủ đô là thành phố Lúc – xăm – bua.  + Hoa lệ: (nhà cửa, phố xá) đẹp lộng lẫy và sang trọng.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đoàn gặp gỡ HS nước Lúc-xăm-bua, một nước ở châu Âu, thủ đô là thành phố Lúc xăm-bua.  + Tất cả HS đều tự giới thiệu bằng tiếng Việt hát tặng đoàn bài hát bằng tiếng Việt, giới thiệu những vật đặc trưng của Việt Nam đã sưu tầm được và Quốc kì Việt Nam; ................  + HS trả lời theo ý mình.  - HS lắng nghe.  + HS nêu theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - 2 HS đọc lại nội dung bài. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập:** | | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  ***1. Tên riêng Lúc- xăm -bua được viết như thế nào? Chọn ý đúng***  *a)* Viết hoa chữ cái đầu tiên và đặt dấu gạch nối giữa các tiếng.  *b)* Viết hoa chữ cái đầu tiên, không đặt dấu gạch nối giữa các tiếng.  *c)* Viết hoa chữ cái đầu tiên của tất cả các tiếng trong tên.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Viết lại tên riêng của các bạn học sinh Lúc- xăm bua trong bài đọc.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài và tìm tên riêng của các bạn học sinh Lúc- xăm bua trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS viết tên 2 bạn vào vở ô li, 2 HS viết bảng lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - Đáp án đúng:  *a)* Viết hoa chữ cái đầu tiên và đặt dấu gạch nối giữa các tiếng.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - Mô-ni-ca, Giét-xi-ca.  - HS viết bài theo yêu cầu.  - HS nhận xét. |
|  | **4.Vận dụng:** | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về 1 số hoạt động của các bạn HS nước ngoài.  + GV cùng trao đổi với HS về hoạt động của các bạn HS nước ngoài.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Năm ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**TOÁN: BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu thống kê.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS tham gia một trò chơi để dẫn dắt vào nội dung bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi. |
|  | **3. Luyện tập:** | |
|  | **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) HS quan sát bảng số liệu thống kê và mô tả những thông tin trên bảng đó.**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  Graphical user interface, text  Description automatically generated  - GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm 2 phần a.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  b) Đọc bảng trên và trả lời các câu hỏi:  - Có bao nhiêu ô tô đi qua cổng trường từ 8 giờ đến 9 giờ sáng ?  - Có bao nhiêu ô tô đi qua cổng trường từ 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều ?  - Số ô tô đi qua cổng trường trong khoảng thời gian nào là nhiều nhất ?  - Số ô tô đi qua cổng trường trong khoảng thời gian nào là ít nhất ?  - Trong khoảng thời gian nào chỉ có 6 ô tô đi qua cổng trường ?  - GV chốt lại, nhấn mạnh các thông tin liên quan đến bảng thống kê.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  Graphical user interface, text  Description automatically generated  a) GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào PHT. | - 1 HS nêu đề bài.  - HS thực hiện: đại diện 1 vài nhóm lên bảng đặt và trả lời câu hỏi liên quan đến bảng số liệu thống kê.  + Có 12 ô tô đi qua cổng trường từ 8 giờ đến 9 giờ sáng.  + Có 6 ô tô đi qua cổng trường từ 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều.  + Số ô tô đi qua cổng trường trong khoảng thời gian từ 11 giờ trưa đến 12 giờ trưa là nhiều nhất.  + Số ô tô đi qua cổng trường trong khoảng thời gian từ 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều là ít nhất.  + Trong khoảng thời gian từ 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều chỉ có 6 ô tô đi qua cổng trường.  - HS nhận xét.  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào PHT. |
|  | b) Đọc bảng trên và trả lời các câu hỏi:  - Chiều cao của bạn Bình là bao nhiêu xăng-ti-mét ?  - Trong năm bạn trên, bạn nào cao nhất, bạn nào thấp nhất ?  - Bạn cao nhất cao hơn bạn thấp nhất bao nhiêu xăng-ti-mét ?  - Bạn nào cao hơn bạn Duyên và thấp hơn bạn Cường ?  - GV liên hệ thực tế lớp học hỏi thêm HS một số câu hỏi.  -GV chốt lại, gợi ý giúp HS nói ý nghĩa của việc sử dụng bảng thống kê trong cuộc sống. | - 1 vài HS nêu bài làm:  + Chiều cao của Bình là 135cm.  + Bạn cao nhất là An, bạn thấp nhất là Duyên.  + Bạn cao nhất cao hơn bạn thấp nhất 11cm.  + Bạn cao hơn bạn Duyên và thấp hơn bạn Cường là bạn Dũng và Bình.  - HS theo dõi trả lời. |
|  | **4.Vận dụng:** | |
|  | - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4.  Graphical user interface, text  Description automatically generated  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  \***GVchốt lại, gợi ý giúp HS nói ý nghĩa của việc sử dụng bảng số liệu thống kê trong cuộc sống.**  **-GV cho HS chia sẻ thêm những trải nghiệm liên quan đến chiều dài quãng đường, một số thông tin biết được khi đọc bảng số liệu thống kê này**.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  a) Tuyến đường sắt Hà Nội-Sài Gòn dài 1726km.  b) Tuyến đường sắt Huế-Đà Nẵng dài 1479km.  c) Tuyến đường sắt Hà Nội-Sài Gòn dài hơn tuyến đường sắt Hà Nội-Vinh 1407km.  - HS liên hệ thực tế và nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Năm ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển, đại dương.

- Xác định được nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa”. HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi trong mỗi bông hoa.  + Bề mặt Trái Đất được chia thành mấy châu lục và mấy đại dương ?  + Kể tên các châu lục?  + Kể tên các đại dương ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe, xung phong tham ngia trò chơi và trả lời.  + Trả lời: Bề mặt Trái Đất được chia thành 6 châu lục và 4 đại dương.  + Trả lời: Tên 6 châu lục là châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam Cực.  + Trả lời: Tên 4 đại dương là Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đạo Tây Dương, Ấn độ Dương.  - HS lắng nghe, ghi bài vào vở. |
|  | **2. Khám phá***:* | |
|  | **Hoạt động 1: Nhận dạng một số dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất** **(làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu HS quan sát thật kỹ hình ở trang 117 SGK thảo luận và trả lời các câu hỏi:  + Kể tên các dạng địa hình có trong hình.  + Sông, suối, hồ giống nhau và khác nhau ở điểm nào? Núi, đồi khác nhau ở điểm nào ?  + Đồng bằng và cao nguyên giống và khác nhau ở điểm nào ?  + Biển và đại dương giống và khác nhau ở điểm nà ?  + Kể tên một số biển, hồ, sông, suối, núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng mà em biết.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV mời HS đọc mục”Em cần biết” | - HS cả lớp quan sát hình ở trang 117 SGK và thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - Một số học sinh chỉ các dạng địa hình theo yêu cầu trong hình.  + Sông suối là những dòng nước chảy, hồ là những khoảng nước đọng. Núi thường cao hơn đồi và có đỉnh nhọn, sườn dốc; đồi có đỉnh tròn, sườn thoải.  + Đồng bằng và cao nguyên đều tương đối bằng phẳng, nhưng cao nguyên cao hơn đồng bằng.  + Biển là một phần nhỏ của đại dương. Một đại dương có thể gồm nhiều biển.  + Biển: Biển Vũng Tàu, biển Nha Trang, biển Cửa Lò, ...; Hồ: hồ Tây, hồ Hoàn Kiếm, hồ Xuân Hương, hồ Ba Bể, hồ Tuyền Lâm,...; Sông: sông Hương, sông Đồng Nai, sông Hồng, sông Bạch Đằng,...; Núi: núi Bà Đen, núi Lang-biang, núi Yên Tử, núi Phan-xi-păng,...; Cao nguyên: cao nguyên Mộc Châu, cao nguyên Lâm Viên, cao nguyên Pleiku,...; Đồng bằng: đồng bằng châu thổ Sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long,...  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3-5 HS đọc mục “Em cần biết”.  - *Sông suối là những dòng nước chảy, hồ là những khoảng nước đọng.*  *Núi thường cao hơn đồi và có đỉnh nhọn, sườn dốc; đồi có đỉnh tròn, sườn thoải.*  *Đồng bằng và cao nguyên đều tương đối bằng phẳng, nhưng cao nguyên cao hơn đồng bằng.* |
|  | **3. Luyện tập:** | |
|  | **Hoạt động 2: Nhận dạng một số dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất qua tranh, ảnh** **(làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV chiếu bảng như trong SGV. Yêu cầu HS quan sát.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 quan sát hình 1-8 ở trang 118 SGK, thảo luận chỉ ra đâu là biển, hồ, sông, suối, núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng và trả lời: *Nơi em ở có những dạng địa hình nào ?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt đáp án:  + **Hình 1**: Suối **+ Hình 2**: Sông  + **Hình 3**: Hồ **+ Hình 4**: Biển  + **Hình 5**: Núi **+ Hình 6**: Đồi  +**Hình 7**: Cao nguyên **+ Hình 8**: Đồng bằng  ***Lưu ý***: Tùy từng địa phương để HS trả lời câu hỏi.  VD: Nơi em ở có những dạng địa hình: sông, suối, núi, đồng bằng, ... | **-** 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, suy nghĩ hoàn thiện bài.  - HS làm việc nhóm 4 quan sát từ hình 1-8 trang 118 SGK, thảo luận chỉ ra đâu là biển, hồ, sông, suối, núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng và trả lời: *Nơi em ở có những dạng địa hình nào?*  - Đại diện 3 nhóm trình bày.  - Hs nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe. |
|  | **4.Vận dụng***:* | |
|  | **Hoạtđộng 3: Vẽ hoặc sưu tầm một số tranh ảnh về các dạng địa hình (Làm việc nhóm 4)**  - GV nhắc HS vẽ hoặc sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các dạng địa hình: sông, hồ, đồng bằng, cao nguyên, núi, đồi, biển và đại dương.  - GV nhận xét bài học, dò về nhà. | - HS lắng nghe, ghi nhớ về nhà thực hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

IV. **Điều chỉnh sau bài dạy**:

**Thứ Năm ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT: KỂ CHUYỆN: SỰ TÍCH CÂY LÚA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu

chuyện đã nghe; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi nói.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: giải thích nguồn gốc cây lúa; qua đó thể hiện sự quý trọng cây lúa.

- Lắng nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện được nghe.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cách thuật lại thông tin, trao đổi cùng các bạn về thông tin đã được nghe một cách chủ động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện. Góp phần bồi dưỡng tình cảm hữu nghị với nước bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV mời 1 − 2 HS xác định vị trí của nước Phi-líp-pin trên bản đồ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu qua về đất nước Phi – líp – pin và dẫn dắt vào bài mới | - 2 HS lên xác định vị trí của nước Phi-líp-pin trên bản đồ.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***.* | |
|  | **Hướng dẫn nghe và kể lại câu chuyện.**  ***a. Chuẩn bị:***  - GV giới thiệu tên bài, giải nghĩa từ ngữ khó.  + **Hái lượm**: Thường là hái, lượm các quả ở cây bụi, đào bới các củ, ........................  + **Săn bắn**: Nói chung về việc săn và bắn chím thú rừng.  − GV YC HS xem tranh minh hoạ và đọc các CH dưới tranh.  + **Tranh 1**: Ngày xưa, người Phi – líp- pin sinh sống bằng các nào ?  + **Tranh 2**: Tốp thợ săn vào rừng làm gì ? Buổi trưa, họ nghỉ lại ở đâu ?  + **Tranh 3**: Tốp thợ săn gặp ai trong rừng ?  + **Tranh 4**: Tốp thợ săn thấy gì bên bếp lửa ?  + **Tranh 5**: Vì sao lúc đầu, tốp thợ săn không dám ăn? Các vị thần nói gì ?  + **Tranh 6**: Trước khi chia tay, các vị thần tặng gì và dặn họ như thế nào ?  ***b. Nghe kể:***  - GV kể lần 1.  - GV kể tiếp lần 2, lần 3. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh minh hoạ. 2 HS đọc câu hỏi dưới tranh.  - HS nghe kể chuyện. |
|  | **3. Luyện tập:** | |
|  | **a/ Kể chuyện trong nhóm:**  - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Mời đại diện các nhóm kể trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **b/ Thi kể chuyện trước lớp:**  - GV tổ chức thi kể chuyện.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **c/ Trao đổi:**  - GV gọi 1 HS đọc YC của BT 2  - GV YC HS suy nghĩ, trả lời miệng các câu hỏi.  a) Tên câu chuyện giúp em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì ?  b) Theo câu chuyện, ai đã giúp người Phi-líp-pin biết cách trồng lúa ?  c) Câu chuyện thể hiện sự trận trọng đối với cây lúa như thế nào ?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giải thích thêm cho HS hiểu rõ hơn về nguồn gốc của cây lúa. | - HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - 1 HS đọc YC của BT 2  - HS suy nghĩ, trả lời.  a. Câu chuyện này giải thích nguồn gốc của cây lúa.  b. Theo câu chuyện, các vị thần núi đã giúp người Phi-líp-pin biết cách trồng lúa, họ cho người  Phi-lip-pin giống lúa và dặn họ trồng lúa để ăn.  c. Câu chuyện giải thích cây lúa là do các vị thần núi ban tặng. Điều đó cho thấy cây lúa có nguồn gốc rất thiêng liêng, rất đáng quý. |
|  | **4.Vận dụng:** | |
|  | - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - GV nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT: CHỦ ĐIỂM: BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG**

**GẶP GỠ Ở LÚC-XĂM-BUA (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ - viết đúng chính tả hai khổ thơ đầu trong bài Cu-ba tươi đẹp. Trình bày đúng bài thơ 7 tiếng.

- Làm đúng 2 BT lựa chọn, viết đúng các tiếng chứa vần ay / ây, ay /ai.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và vẻ đẹp của tình cảm gia đình qua những câu thơ giàu hình ảnh và cảm xúc.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhớ – viết, chọn bài tập phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức nghe hát: *Thiếu nhi thế giới liên hoan* để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***.* | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  ***1.Nhớ- viết: Cu -ba tươi đẹp (hai khổ thơ đầu).***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV GV mời 1 HS đọc thuộc 2 khổ thơ.  - GV đọc cho HS viết đúng tên riêng nước ngoài (Cu-ba) và một số từ ngữ dễ viết nhầm, theo đặc điểm phát âm địa phương: Trái Đất, nắng rực, dải lụa, ngọt lịm, nông trại.  - GV hướng dẫn cách trình bày.  **Hoạt động 2: Viết bài.**  - GV mời HS viết bài vào vở ô li.  - GV đọc cho HS tự sửa lỗi bài chính tả  - GV thu bài, nhận xét 1 số bài của HS.  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - 1 HS đọc thuộc 2 khổ thơ.  - HS viết bảng con từ khó.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS đổi chéo vở để soát bài.  - HS nộp vở để GV nhận xét. |
|  | **3. Luyện tập***.* | |
|  | **Bài 2: Chọn vần phù hợp vào ô trống (Làm việc cá nhân)**  ***a.Vần ay hay ây ?***    - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét.  - Gọi 1 HS đọc bài thơ đã hoàn thiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b.Vần ay hay ai ?***    - Gv gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - Gọi 1 HS đọc bài thơ đã hoàn thiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Em chọn vần nào ?**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.    - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết, 2 HS làm bảng nhóm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài cá nhân.  -1-3 HS đọc bài của mình trước lớp: tr**ẩy**, ng**ày**, ng**ày**, d**ậy**.  - Các HS khác nhận xét  - 1 HS đọc bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài cá nhân  - 1-3 HS đọc bài của mình trước lớp: ng**ày**, h**ai**, c**ài**, t**ay**, l**ại**.  - Các HS khác nhận xét  - 1 HS đọc bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài theo yêu cầu.  - Kết quả bài làm:  a.Vần **ay** hay **ây** ?  - Nước ch**ảy**, tr**ẩy** cau, b**ẩy** hòn đá lên, số b**ảy**.  b.Vần **ay** hay **ai** ?  - Ngày m**ai**, m**ay** áo, hôm n**ay**, con n**ai**.  - Các HS khác nhận xét. |
|  | **4.Vận dụng:** | |
|  | **-** GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025**

**TOÁN: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100 000 và vận dụng để tính giá trị của biểu thức và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

- Thực hiện tính được chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.

- Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên bảng số liệu thống kê.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Một số trò chơi khởi động tạo không khí vui vẻ cho lớp học.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - Chơi trò chơi “Lời mời chơi” cả lớp.  - GV tổ chức cho HS chơi, nhắc lại cách chơi, luật chơi.  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS tham gia chơi trò chơi.  + HS đưa ra những lời mời ôn lại kiến thức đã học, bạn nào nhận được lời mời sẽ thực hiện lời mời. VD:  + A: Mời bạn nêu cách tính diện tích hình chữ nhật và VD.  + B: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).VD: tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 6cm, chiều rộng 3cm là: 6 x 3 = 18 (cm). |
|  | **2. Luyện tập:** | |
|  | **Bài 1: Đặt tính rồi tính (làm việc cá nhân).**   |  |  | | --- | --- | | a) 40 279 + 1 620 | 18 043 + 42 645 | | 78 175 – 2 155 | 58 932 – 21 316 | | b) 2 123 x 4 | 7 540 : 5 | | 12 081 x 7 | 12 419 : 2 |     - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài 2: Tính giá trị của các biểu thức sau:**  (12 726 + 10 618 ) x 2  54 629 – 48 364 : 4  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - Khi tính giá trị của biểu thức chúng ta cần chú ý điều gì ?  - GV tổ chức cho HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng lớp.  - GV chốt kiến thức, nhấn mạnh lại các quy tắc khi tính giá trị của biểu thức và những lưu ý khi tính giá trị của biểu thức.  **Bài 3: (Làm việc nhóm)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, thảo luận nhóm làm bài vào vở.  Graphical user interface  Description automatically generated  - Bài tập yêu cầu gì ?  - GV gọi HS nhắc lại quy tắc tính chu vi hình vuông.  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở, đại diện 1 nhóm trình bày bài làm.  - GV nhận xét, củng cố cho HS quy tắc tính chu vi hình vuông. | - HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.  - HS đặt tính và tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu một số chú ý khi thực hiện cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS nêu lại các quy tắc khi tính giá trị của biểu thức:  + khi biểu thức chứa dấu ngoặc thực hiện tính trong ngoặc trước.  + khi biểu thức có dấu cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện nhân, chia trước, cộng, trừ sau.  - HS thực hiện làm bài theo yêu cầu, chữa bài, nhận xét bài bạn.  - 1 HS nêu đề bài, phân tích bài.  - Bài tập yêu cầu tính chu vi của khung tranh hình vuông có cạnh là 75cm.  - 1 vài HS nhắc lại: muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài của 1 cạnh nhân 4.  - Đại diện nhóm làm bảng phụ, chia sẻ bài làm với cả lớp. |
|  | Graphical user interface  Description automatically generated  - Hướng dẫn HS làm bài tương tự phần a.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu gì  + GV gọi HS nhắc lại quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.  - GV chốt bài, củng cố cho HS quy tắc tính diện tích hình chữ nhật. | - HS đọc đề, phân tích bài.  + HS nêu: muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).  - HS làm bài vào vở, 1 nhóm trình bày bảng phụ. |
|  | **4.Vận dụng:** | |
|  | - GV cho HS nêu yêu cầu bài 6.  Graphical user interface, application  Description automatically generated  - HS thực hiện theo nhóm.  a) Chọn 2 đồ vật muốn mua và tính số tiền phải trả.  b) Với 100 000 đồng lựa chọn những đồ vật để mua được nhiều loại nhất.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV chốt lại, liên hệ một số hoạt động thực tế cho HS trải nghiệm. VD: trò chơi đi chợ, đi siêu thị.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài 6.  - HS làm bài theo nhóm.  - Đại diện từng nhóm trình bày: lựa chọn món đồ cần mua rồi tính số tiền phải trả.  - Nêu đồ vật có thể mua được.  - HS liên hệ thực tế và nêu. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**CHỦ ĐỀ: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**Sinh hoạt cuối tuần: TIỂU PHẨM VỀ HÒA GIẢI BẤT ĐỒNG VỚI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm trước lớp.

- Thể hiện được kĩ năng hòa giải bất đồng với bạn thông qua đóng tiểu phẩm.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các tình huống bất đồng quan điểm với bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xử lý các tình huống bất đồng quan điểm với bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về các tình huống bất đồng quan điểm với bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu các bất đồng quan điểm với bạn để chia sẻ cách giải quyết với bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV mở bài hát “Sức mạnh Việt Nam” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
|  | **Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
|  | **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
|  | **Hoạtđộng3: Trình diễn tiểu phẩm. (Làm việc theo tổ).**  - GV tổ chức cho một tổ trình diễn tiểu phẩm “Hãy biết lắng nghe”. Nội dung tiểu phẩm liên quan đến kĩ năng lắng nghe khi bạn nói và giữ bình tĩnh khi gặp bất đồng với bạn.    - GV mời HS nhận xét, nêu cảm nghĩ.  - GV nhận xét chung, khen ngợi sự tích cực tham gia của HS.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Em và những người bạn” vào trong vở thực hành. | - Tổ 1 trình diễn tiểu phẩm theo yêu cầu đã được phân công từ trước.  - Cả lớp xem và cùng cổ vũ các bạn trình diễn.  - HS nhận xét và nêu cảm nghĩ của bản thân về nội dung tiểu phẩm.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
|  | **4.Vận dụng:** | |
|  | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị cho chủ đề sau.  - GV nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và chuẩn bị.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**